GT.0000026516

Vũ Hoạt - Nguyễn Hữu Hợp

GIÁO DỤC HỌC TIỂU HỌC II

NGUYÊN
ỌC LIỆU
1

SP

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

GS.TS. ĐẶNG VŨ HOẠT – PGS.TS. NGUYỄN HỮU HỢP

GIÁO DỤC HỌC TIỂU HỌC II

(Sách dùng cho hệ đào tạo Cử nhân Giáo dục Tiểu học)

(In lần thứ chín)

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

MỤC LỤC

Trang

Chương I. QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC **5**

I. Khái niệm quá trình giáo dục tiểu học 5

II. Bản chất của quá trình giáo dục tiểu học 9

III. Những đặc điểm của quá trình giáo dục tiểu học 13

IV. Động lực quá trình giáo dục tiểu học 21

Bài tập chương I *29*

Hướng dẫn làm bài tập *29*

Chương II. NGUYÊN TẮC GIÁO DỤC TIỂU HỌC **35**

I. Khái niệm chung 35

II. Các nguyên tắc giáo dục tiểu học 36

Bài tập chương II *74*

Hướng dẫn làm bài tập *75*

Chương III. NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC **84**

I. Khái niệm 84

II. Những nhiệm vụ giáo dục tiểu học cơ bản và nội dung tương ứng 87

Bài tập chương III *100*

Hướng dẫn làm bài tập *100*

Chương IV. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC TIỂU HỌC **104**

I. Khái niệm 104

II. Các nhóm phương pháp giáo dục tiểu học 107

III. Lựa chọn và vận dụng các phương pháp giáo dục 141

Bài tập chương IV *142*

Hướng dẫn làm bài tập *142*

Chương V. HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC 151

I. Khái niệm chung 151

II. Đặc điểm của các hình thức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường tiểu học 152

III. Các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cơ bản ở trường tiểu học 154

Bài tập chương V *180*

Hướng dẫn làm bài tập *180*

TÀI LIỆU THAM KHẢO 196

CHƯƠNG I

QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

I. KHÁI NIỆM QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Lên 6 tuổi, trẻ vào học lớp 1 và bắt đầu được hưởng nền giáo dục của nhà trường phổ thông. Trường tiểu học được tổ chức nhằm hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh theo mục đích đã được đưa ra trong Luật Giáo dục. Để đạt được mục đích đó, nhà trường tiến hành dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục, tổ chức cho các em thực hiện nội quy, những quy định của trường, của lớp... Trong nhà trường tiểu học, quá trình đó được gọi là quá trình sư phạm (hay quá trình giáo dục theo nghĩa rộng). Quá trình sư phạm này gồm hai bộ phận cấu thành là quá trình dạy học và quá trình giáo dục (theo nghĩa hẹp).

Vậy thế nào là quá trình giáo dục tiểu học?

Quá trình giáo dục tiểu học là quá trình, dưới sự tổ chức, điều khiển, hướng dẫn của giáo viên, học sinh hình thành ý thức, thái độ, tình cảm và kĩ năng, hành vi, thói quen phù hợp với những chuẩn mực hành vi đạo đức, lao động, thể chất, thẩm mĩ... đã được quy định, đáp ứng mục đích giáo dục tiểu học.

Từ khái niệm này, chúng ta rút ra những điểm đáng chú ý như sau.

1. Quá trình giáo dục tiểu học ở đây được hiểu theo *nghĩa hẹp* – nó là tổ hợp của các quá trình giáo dục bộ phận cơ bản là:

– Giáo dục đạo đức;

– Giáo dục lao động;

– Giáo dục thể chất;

– Giáo dục thẩm mĩ.

Ngoài các bộ phận cơ bản trên, quá trình giáo dục tiểu học còn có một số bộ phận khác như giáo dục môi trường, giáo dục an toàn giao thông... Tuy nhiên, những bộ phận này thường được tích hợp, lồng ghép qua các bộ phận cơ bản trên.

2. Quá trình giáo dục tiểu học được xem xét như là một *hệ thống* bao gồm các thành tố cơ bản sau:

– Mục đích, nhiệm vụ giáo dục;

– Nội dung giáo dục;

– Phương pháp, phương tiện giáo dục;

– Giáo viên;

– Học sinh;

– Kết quả giáo dục.

a) Mục đích giáo dục tiểu học góp phần định hướng cho sự hình thành và phát triển những cơ sở ban đầu của nhân cách người công dân, người lao động tương lai ở học sinh. Cụ thể, giáo dục tiểu học "nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mĩ và các kĩ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở" (Điều 27, Luật Giáo dục, 2005).

Để đạt được mục đích này, nhiệm vụ giáo dục được xác định liên quan đến các mặt đạo đức, lao động, thể chất, thẩm mĩ... góp phần phát triển toàn diện nhân cách ở các em. Bên cạnh đó, các nhiệm vụ giáo dục còn liên quan đến các khía cạnh ý thức, thái độ, tình cảm và kĩ năng, hành vi, thói quen.

Mục đích, nhiệm vụ giáo dục được coi là thành tố hàng đầu, có vai trò định hướng cho sự vận động và phát triển của các thành tố khác, và như vậy, cũng định hướng cho sự vận động và phát triển của toàn bộ quá trình giáo dục tiểu học nói chung.

b) Nội dung giáo dục là thành tố quy định những chuẩn mực hành vi có liên quan đến các mặt đạo đức, lao động, thể chất, thẩm mĩ... cần giáo dục cho học sinh tiểu học.

Nội dung giáo dục chịu tác động định hướng của mục đích, nhiệm vụ giáo dục.

c) Phương pháp, phương tiện giáo dục là thành tố quy định hệ thống những cách thức và những phương tiện tương ứng, tác động đến sự hình thành và phát triển ở học sinh tiểu học những hành vi và thói quen hành vi, trên cơ sở ý thức và thái độ, tình cảm tích cực, phù hợp với các chuẩn mực hành vi đã được quy định.

Phương pháp, phương tiện giáo dục chịu sự chi phối của mục đích, nhiệm vụ và nội dung giáo dục đã đề ra.

d) Giáo viên tồn tại và hoạt động với tư cách là nhà giáo dục, là chủ thể tác động, có vai trò chủ đạo: tổ chức, hướng dẫn, điều khiển quá trình hình thành những ý thức, thái độ, tình cảm và kĩ năng, hành vi, thói quen phù hợp với những chuẩn mực hành vi đã được quy định.

Vai trò chủ đạo của giáo viên có những đặc điểm sau:

– Hoạt động giáo dục có tính định hướng với những mục đích, nhiệm vụ nhất định;

– Hoạt động giáo dục được tổ chức một cách có kế hoạch, có phương pháp hợp lí khoa học và có hệ thống;

– Giáo viên luôn phát huy, đề cao ý thức tự giáo dục của học sinh; không làm thay học sinh;

– Giáo viên luôn kiểm tra, điều chỉnh và đánh giá kết quả hoạt động của học sinh.

e) Học sinh (cá nhân, tập thể học sinh) trong quá trình giáo dục có hai tư cách:

– Học sinh là khánh thể, đối tượng giáo dục: Học sinh tiếp nhận sự tác động có định hướng, có kế hoạch, có phương pháp, có tổ chức, có hệ thống từ giáo viên nhằm hình thành nhân cách cho các em.

– Học sinh là chủ thể quá trình tự giáo dục: Học sinh tiếp nhận tác động giáo dục một cách có ý thức, có khả năng tự vận động, biến những tác động từ bên ngoài (yêu cầu của nhà trường, yêu cầu của xã hội...) thành những tác động bên trong của bản thân (coi đó là lẽ phải cần thực hiện để mang lại những điều tốt đẹp cho xã hội, cho những người xung quanh, cho bản thân), tự giác thực hiện các yêu cầu đó...

Hai tư cách đối tượng giáo dục và chủ thể giáo dục thống nhất với nhau, tác động qua lại với nhau, trong đó, tư cách đối tượng giáo dục là điều kiện, tư cách chủ thể giáo dục là cơ bản.

g) Kết quả giáo dục là thành tố phản ánh những ý thức, thái độ, tình cảm và kĩ năng, hành vi, thói quen về các mặt đạo đức, lao động, thể chất, thẩm mĩ... được hình thành ở học sinh tiểu học.

Nếu như mục đích và nhiệm vụ giáo dục xác định đầu ra mong muốn thì kết quả giáo dục là đầu ra thực tế của quá trình giáo dục. Kết quả giáo dục tốt nhất là khi nó trùng với những đòi hỏi do mục đích, nhiệm vụ đã đề ra.

Các thành tố trên liên quan mật thiết với nhau, tác động lẫn nhau và thống nhất biện chứng với nhau. Căn cứ vào mục đích, nhiệm vụ đã xác định, giáo viên lựa chọn nội dung, phương pháp và phương tiện tương ứng để tác động lên học sinh nhằm đạt được kết quả như mong muốn.

Mặt khác, quá trình giáo dục với các bộ phận, thành tố của nó cũng tác động, chịu sự ảnh hưởng của môi trường xung quanh, đặc biệt là môi trường kinh tế – xã hội.

3. Trong quá trình giáo dục tiểu học, diễn ra *sự tác động qua lại tích cực* giữa giáo viên và học sinh, giữa giáo dục và tự giáo dục.

Sự tác động của giáo viên đến học sinh thể hiện qua việc giáo viên hướng dẫn, tổ chức các hoạt động cho các em, theo dõi việc thực hiện, kiểm tra và đánh giá kết quả... nhằm giải quyết các nhiệm vụ và từ đó đạt được mục đích giáo dục đã đề ra.

Sự tác động của học sinh đến giáo viên thể hiện qua kết quả giáo dục (không chỉ ý thức, mà cả thái độ, tình cảm và đặc biệt là kĩ năng, hành vi, thói quen) mà giáo viên nắm được. Từ những thông tin này, giáo viên sẽ có cơ hội đánh giá, rút kinh nghiệm, không ngừng điều chỉnh, hoàn thiện những tác động giáo dục của mình cũng như hoạt động tự giáo dục của học sinh nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Nhờ sự tác động qua lại giữa giáo viên và học sinh mà học sinh sẽ tự giác tiếp thu những tác động giáo dục có tính định hướng của giáo viên, tích cực thực hiện các hoạt động để biến yêu cầu giáo dục từ bên ngoài thành yêu cầu tự giáo dục của bản thân. Biến những tác động giáo dục của giáo viên thành nhu cầu tự giáo dục của học sinh là một yếu tố bảo đảm thành công của quá trình giáo dục tiểu học.

Thực tiễn giáo dục tiểu học đã chứng tỏ rằng, nếu không có sự tác động qua lại tích cực giữa giáo dục và tự giáo dục thì sẽ không có bản thân quá trình giáo dục tiểu học theo đúng nghĩa của nó, hoặc quá trình này sẽ bị "thả nổi" nên không có chất lượng và hiệu quả.

4. Kết quả quan trọng nhất (và cũng khó khăn nhất) của quá trình giáo dục tiểu học là những *kĩ năng, hành vi, thói quen tích cực* về các mặt đạo đức, lao động, thể chất, thẩm mĩ... được hình thành ở học sinh.

Những kĩ năng, hành vi và thói quen này phải thoả mãn các chỉ tiêu sau đây:

– Phù hợp với những chuẩn mực hành vi về đạo đức, lao động, thể chất, thẩm mĩ... đã được quy định;

– Có tính tự giác, thống nhất với ý thức đã được hình thành;

– Có động cơ trong sáng, được thúc đẩy bởi thái độ, tình cảm đúng đắn;

– Có tính phổ biến;

– Có tính bền vững.

Các chỉ tiêu này hợp thành một chỉnh thể, thống nhất với nhau nên giáo viên không được bỏ qua bất kì chỉ tiêu nào. Chúng giúp cho giáo viên đánh giá kết quả giáo dục về kĩ năng, hành vi và thói quen hành vi ở học sinh tiểu học trong suốt quá trình giáo dục tiểu học.

5. Quá trình giáo dục tiểu học được *phân biệt tương đối với quá trình dạy học tiểu học*. Khi nói đến dạy học, người ta nghĩ đến việc dạy học những môn học nhất định. Tuy nhiên, việc dạy học nhiều môn học (như các môn Đạo đức, Nghệ thuật, Kĩ thuật, Thể dục...) lại là một con đường cơ bản thực hiện quá trình giáo dục. Ngoài ra, cùng một hoạt động giáo dục nhưng ở những thời điểm khác nhau có thể được xem xét ở những góc độ khác nhau – dạy học hay giáo dục, ví như: việc tổ